TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:**12**/2026/HS-ST.
Ngày: 18 - 3 -2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỷ

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Bích Lam

+ Ông Dương Khắc Hùng

-Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Lâm Đồng

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn D**; giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/12/2003 tại tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng); Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn 1, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12. Tiền án, Tiền sự: Không. Cha: Nguyễn Tấn D, sinh năm 1981; Mẹ: Phan Thị T, sinh năm 1980, hiện ở: Thôn 1, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Anh, chị, em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2020, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình. Vợ, con: chưa có.

Bị cáo Nguyễn D bị bắt ngày 08/6/2025, hiện đang tạm giam ở Trại tạm giam số 03, Công an tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Phan H**; giới tính: Nam; Sinh ngày 18/03/2004 tại tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng); Nơi thường trú và chỗ ở: thôn 1 L, xã L, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12. Cha: Phan Thái H, sinh năm 1984; Mẹ: Võ Thị Bích L, sinh năm 1987, hiện ở: thôn 1 L, xã L, tỉnh Lâm Đồng. Anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Vợ, con: chưa có. Tiền án: Không.

Tiền sự - 01 tiền sự. Ngày 05/7/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, tại Quyết định số 63/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 28/4/2025.

Hoạt động nhân thân:

Ngày 16/3/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn L (cũ) áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 12/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện T (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án số 114/2000/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2023.

Bị cáo Phan H bị bắt ngày 08/6/2025, hiện đang tạm giam ở Trại tạm giam số 03, Công an tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt).

3. Họ và tên: **Phan L**; tên gọi khác: Phan L ba số; giới tính: Nam; Sinh ngày 27/10/2004 tại tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng); Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn 1, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12. Tiền án, Tiền sự: Không. Cha: Phan Nhật L, sinh năm 1976; Mẹ: Trần S, sinh năm 1980, hiện ở: Thôn 1, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Anh, chị, em ruột: không có. Vợ, con: chưa có. Bị cáo Phan L bị bắt ngày 08/6/2025, hiện đang tạm giam ở Trại tạm giam số 03, Công an tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt).

Người bị hại:

1/ Bà Nguyễn Y, sinh năm 2006; Nơi cư trú: thôn H03, xã P, tỉnh Lâm Đồng. (Xin xét xử vắng mặt);

2/ Bà Nguyễn Tr, sinh năm 1992; Nơi cư trú: thôn B, xã A, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt);

3/ Bà Nguyễn Ch, sinh năm 2001; Nơi cư trú: thôn V, xã H, tỉnh Lâm Đồng. (Xin xét xử vắng mặt);

4/ Bà Ngô Th, sinh năm 1993; Nơi cư trú: thôn H03, xã P, tỉnh Lâm Đồng. (Xin xét xử vắng mặt);

5/ Bà Trần H, sinh năm 1992; Nơi cư trú: thôn Lâm Phan L 01, xã P, tỉnh Lâm Đồng. (Xin xét xử vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lê T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: thôn 03 L, xã L, tỉnh Lâm Đồng. (Xin xét xử vắng mặt);

Người làm chứng

1/ Ông Đỗ Hoàng T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: thôn Lâm Phan L 01, xã P, tỉnh Lâm Đồng. (Xin xét xử vắng mặt);

2/ Ông Nguyễn S, sinh năm 1984; Nơi cư trú: thôn H03, xã P, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn D đã 05 lần rủ Phan H và 01 lần rủ Phan L cùng thực hiện hành vi sử dụng xe mô tô cướp giật tài sản của người khác, để bán lấy tiền làm nguồn thu nhập, cụ thể:

Lần 01: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/5/2025, Nguyễn D điều khiển xe mô tô biển số 59L1-37487, hiệu Yamaha loại Exciter màu xanh đen, đến nhà của Phan H ở thôn 1 L, xã L, tỉnh Lâm Đồng rủ Phan H đi tìm người nào để tài sản sơ hở thì cướp giật và Phan H đồng ý. Nguyễn D điều khiển xe biển số 59L1-37487 chở Phan H ngồi phía sau lưu thông trên đường theo hướng từ xã L vào xã P, tỉnh Lâm Đồng.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày 26/5/2025, khi đi trên đường gần Chợ Chí Công thuộc xã P thì phát hiện Nguyễn Y đang đi bộ trên đường ngược chiều, trên tay cầm điện thoại hiệu I phone 8 PLUS vừa đi vừa bấm điện thoại. Nguyễn D điều khiển xe áp sát vào Ý để cho Phan H ngồi sau dùng tay trái giật lấy 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 8 PLUS từ tay của Ý, nhanh chóng chạy xe tẩu thoát, làm cho Ý bất ngờ truy hô lên là "cướp, cướp" nhưng không kịp truy đuổi. Sau khi giật được điện thoại, Nguyễn D chở Phan H đến tiệm mua bán điện thoại của Lê T (Tân là người sửa chữa và mua bán điện thoại di động), Nguyễn D nói với Tân là "điện thoại của vợ bị hư, không có tiền để sửa nên bán, hỏi mua được bao nhiêu".

Sau khi kiểm tra, Tân đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng, Nguyễn D lấy 500.000 đồng và chia cho Phan H 500.000 đồng, sau đó cả hai đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua điện thoại của Nguyễn D, thì khoảng 03 ngày sau Tân đã sửa lại và bán cho người khác (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 1.400.000 đồng nên không thu hồi được điện thoại. Nguyễn Y khai điện thoại trên Ý mua năm 2022 với số tiền 8.000.000 đồng.

Ngày 05/01/2026 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân xã P xác định do tài sản bị cướp giật chưa thu hồi được nên không có đủ cơ sở để định giá tài sản.

Lần 02: Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 27/5/2025, Nguyễn D từ nhà điều khiển xe mô tô biển số 59L1-37487 đến gặp Phan H tại xã L rủ Phan H đi tìm người nào để tài sản sơ hở thì cướp giật và Phan H đồng ý. Nguyễn D điều khiển xe mô tô trên chở Phan H phía sau lưu thông trên đường Quốc lộ 1A theo hướng Phan Rang đi Phan Thiết. Khi đến khu vực thôn B, xã A, tỉnh Lâm Đồng thì Phan H quay đầu lại và đi theo hướng Phan Thiết đi Phan Rang, đi đến gần khu vực cầu Sông Cạn thuộc thôn B thì phát hiện Nguyễn Tr đang ngồi trên xe mô tô ở lề đường và trên tay có cầm 01 điện thoại di động loại Iphone XS màu đen. Nguyễn D liền điều khiển xe mô tô áp sát vào xe mô tô của Trúc, còn Phan H ngồi phía sau dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại Iphone XS trên tay của Trúc, rồi Nguyễn D nhanh chóng tăng ga chạy về hướng L, làm cho Trúc bất ngờ không kịp truy hô hay truy đuổi gì. Sau khi giật được điện thoại, Phan H chở Nguyễn D về L đi đến gặp Lê T, Phan H nói điện thoại này của Phan H do kẹt tiền nên bán.

Tân tin tưởng nên đồng ý mua chiếc điện thoại I phone XS với giá 1.000.000 đồng và đưa tiền cho Phan H, Phan H nhận tiền và chia cho Nguyễn D 400.000 đồng, sau đó cả hai tiêu xài cá nhân hết. Sau khi biết được chiếc điện thoại trên do Nguyễn D phạm tội mà có thì Tân đã giao nộp lại chiếc điện thoại này cho Cơ quan Công an lập biên bản tạm giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/2026/KL-HĐĐGTS ngày 05/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự xã A, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu đen, Ram 4GB, Rom64Gb, mua cũ năm 2022 tại thời điểm ngày 27/5/2025 trị giá 2.600.000 đồng.

Lần 03: Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 28/5/2025, Nguyễn D từ nhà điều khiển xe mô tô biển số 59L1-37487 đến gặp Phan H tại xã L rủ Phan H đi tìm người nào để tài sản sơ hở thì cướp giật và Phan H đồng ý. Nguyễn D điều khiển xe mô tô trên chở Phan H ngồi phía sau lưu thông trên đường, đi đến khu vực cổng chào đầu cầu Đại Hòa thuộc Thôn 1 Phước Thể, xã L, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện một người phụ nữ khoảng 20 tuổi đang điều khiển xe đạp điện đi theo hướng từ Thôn 1 Phước Thể, xã L ra đường Quốc Lộ 1A, trên tay có cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, vừa chạy xe vừa nghe điện thoại. Nguyễn D điều khiển xe 59L1-37487 tăng ga chạy song song, áp sát vào xe đạp điện của người phụ nữ này, còn Phan H ngồi sau dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại hiệu OPPO của người phụ nữ này, rồi nhanh chóng chạy xe tẩu thoát.

Sau đó, cả hai đem chiếc điện thoại vừa cướp giật được bán cho một người đàn ông tên Huấn (không rõ nhân thân lai lịch) nhà ở khu vực phía sau quán Hương Dừa thuộc xã L với giá 400.000 đồng và cả hai lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Quá trình điều tra không xác định được bị hại, không xác định được đời máy, kiểu máy của điện thoại di động bị cướp giật cũng như không thu hồi được tài sản.

Lần 04: Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 01/6/2025, Nguyễn D điều khiển xe mô tô biển số 59L1-37487 đến nhà Phan L rủ Phan L đi tìm người nào để tài sản sơ hở cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài và Phan L đồng ý. Nguyễn D điều khiển xe mô tô 59L1-37487 chở Phan L ngồi phía sau chạy dọc Quốc lộ 1A theo hướng L đi Phan Rang. Đến khoảng 11giờ 00 phút cùng ngày 01/6/2025, Nguyễn D điều khiển xe chở Phan L rẽ vào đường hồ Đá Bạc ở thôn V, xã H, tỉnh Lâm Đồng. Khi đến khu vực dân cư phía trước sân bóng đá Hoàng Thông thì phát hiện Nguyễn Ch đang điều khiển xe đạp điện đi trên đường, trên tay trái có cầm chiếc điện thoại loại Iphone 11 màu xanh lục, vừa đi vừa bấm điên thoại. Nguyễn D điều khiển xe chở Phan L ép sát bên trái Chi, còn Phan L dùng tay phải giật điện thoại từ tay Chi làm cho Chi bất ngờ phản xạ giật lại điện thoại làm điện thoại rớt xuống đường, Chi dừng xe truy hô và nhặt lấy lại điện thoại. Thấy giật không thành nên Nguyễn D điều khiển xe chở Phan L quay đầu xe chạy ra hướng Quốc lộ 1A và đi về lại xã Phong Phú, tỉnh Lâm Đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 05/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản 208 xã H kết luận 01 thoại loại Iphone 11 màu xanh lục, phiên bản ROM 128GB trị giá 5.600.000 đồng.

Lần 05: Vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 01/6/2025, Nguyễn D điều khiển xe mô tô biển số 59L1-37487 đến gặp Phan H tại xã L rủ Phan H đi tìm người nào để tài sản sơ hở thì cướp giật bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và Phan H đồng ý. Nguyễn D điều khiển xe mô tô trên chở Phan H ngồi phía sau đi từ xã L vào xã P. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn D điều khiển xe chở Phan H đến vị trí cách nhà số 93 thuộc thôn Hiệp Đức 1, xã P, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện Nguyễn S điều khiển xe mô tô chở theo vợ là Ngô Th, trên tay của Thảo có cầm chiếc điện thoại hiệu Vivo Y91 màu vàng bên trong ốp lưng điện thoại có để số tiền 2.000.000 đồng. Nguyễn D điều khiển xe áp sát vào phía bên trái xe Sơn đang điều khiển, còn Phan H ngồi sau nhanh chóng dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại mà Thảo đang cầm, sau đó Nguyễn D tăng ga điều khiển xe tẩu thoát hướng Quốc lộ 1A đi về L.

Nguyễn D và Phan H kiểm tra thì phát hiện bên trong ốp lưng điện thoại có 2.000.000 đồng tiền mặt, Nguyễn D và Phan H chia nhau mỗi người được 1.000.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày 01/6/2025, Nguyễn D chở theo Phan H đi đến nhà Lê T ở thôn 5 L, xã L, Nguyễn D nói là điện thoại của Nguyễn D kẹt tiền bán cho Tân với giá 800.000 đồng thì Tân đồng ý mua, tháo sim đưa lại cho Nguyễn D. Số tiền trên Nguyễn D lấy 500.000 đồng và chia cho Phan H 300.000 đồng. Sau khi mua được điện thoại khoảng một ngày thì Tân đã bán cho khách (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 1.000.000 đồng nên không thu hồi được tài sản.

Ngày 05/01/2026 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân xã P xác định do tài sản bị cướp giật chưa thu hồi được nên không có đủ cơ sở để định giá tài sản.

Lần 06: Vào khoảng 17 giờ 30 phút 06/6/2025, Nguyễn D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter màu xanh đen biển số 59L1-37487 đến nhà của Phan H tại xã L và rủ Phan H đi tìm người nào sơ hở tài sản thì cướp giật để bán chia nhau tiêu xài, Phan H đồng ý. Nguyễn D điều khiển xe chở Phan H ngồi phía sau đi trên đường quốc lộ 1A hướng từ xã L vào xã P. Đến đoạn ngã ba cầu Nam rẽ trái vào trong xã P thì phát hiện Đỗ Hoàng T, sinh năm 1990 điều khiển xe máy chở theo 02 con nhỏ và vợ là chị Trần H, trên tay Hương cầm 01 hiệu Iphone 15 Promax màu xanh dương, bên trong ốp lưng có để 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Phan H nói Nguyễn D áp sát vào phía bên trái Hương rồi Phan H đưa tay phải ra nhanh chóng giật lấy điện thoại của Hương. Nguyễn D tăng ga điều khiển xe chạy về hướng chợ P đến khu vực 15 hecta ra đến ngã ba Hòa Minh và đi theo đường quốc lộ 1A về lại xã L.

Nguyễn D chở Phan H đi đến nhà của Lê T vào lúc 20 giờ 00 phút để gạ bán, Tân hỏi điện thoại ở đâu có bán thì Nguyễn D và Phan H trả lời là đi đường nhặt được thì Tân đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng. Số tiền này Nguyễn D và Phan H chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng tiêu xài, đồng thời Nguyễn D lấy tờ tiền 500.000 đồng được để bên trong ốp lưng điện thoại. Sau đó, Tân nghe Công an xã L thông báo có vụ cướp giật điện thoại di động Iphone 15 Promax nên đã đem điện thoại vừa mua được đến trình báo và giao nộp cho Công an xã L để làm rõ vụ việc.

Theo Biên bản và Bản kết luận định giá tài sản số 856/KL-HĐĐGTS ngày 27/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết

luận: Giá trị điện thoại Iphone 15 Promax màu xanh dương tại thời điểm tháng 6/2025 là 28.490.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 39/CT-VKSTP-HS, ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Nguyễn D, Phan H và Phan L cùng về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: điểm b, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn D từ 06 năm đến 07 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2025.

Áp dụng: điểm b, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan H từ 06 năm đến 07 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2025.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2025.

Về tang vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị:

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter màu xanh đen biển số 59L1-37487 (không có giấy đăng ký xe) đã thu giữ của Nguyễn D.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, số Imeil 1: 863693050225000, số Imeil 2: 863693050225018 thu giữ của Phan H.

Buộc bị cáo Nguyễn D phải nộp lại số tiền 2.800.000 đồng, bị cáo Phan H phải nộp lại số tiền 1.900.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

Về phần bồi thường dân sự: Đề nghị tuyên buộc Nguyễn D và Phan H phải liên đới bồi thường cho người bị hại Nguyễn Tr số tiền 3.000.000 đồng.

Các bị cáo không tranh luận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Lâm Đồng, xác định việc truy tố các bị cáo là đúng, không oan, các bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, cũng như không có kPhan H nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung vụ án. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ xác định: vào các ngày 26/5/2025, 27/5/2025, 28/5/2025, 01/6/2025 và 06/6/2025 trên địa bàn các xã P, xã A, xã L và xã H thuộc tỉnh Lâm Đồng do Nguyễn D 05 lần rủ Phan H cùng thực hiện hành vi sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter màu xanh đen biển số 59L1-37487 cướp giật tài sản của Nguyễn Y 01 điện thoại di động Iphone 8 PLUS (không định giá được); của Nguyễn Tr, 01 điện thoại di động loại Iphone XS màu đen trị giá 2.600.000 đồng; của 01 gười phụ nữ không rõ lai lịch 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO (không định giá được); của Ngô Th 01 chiếc điện thoại hiệu Vivo Y91 màu vàng (không định giá được) và số tiền 2.000.000 đồng để trong ốp lưng điện thoại; của Trần H 01 hiệu Iphone 15 Promax màu xanh dương trị giá 28.490.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng để trong ốp lưng điện thoại, tổng tài sản bị cướp giật qua định giá là 31.090.000 đồng đem đi bán được số tiền 6.200.000 đồng và 2.500.000 đồng tiền mặt làm khoản lợi bất chính chia nhau làm nguồn thu nhập. Ngoài ra, Nguyễn D còn 01 lần rủ Phan L cùng thực hiện hành vi sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter màu xanh đen biển số 59L1-37487 cướp giật tài sản của Nguyễn Ch chiếc điện thoại loại Iphone 11 màu xanh lục, qua định giá có giá trị là 5.600.000 đồng.

Vì vậy, Cáo trạng truy tố 04/CT-VKSKV14-HS, ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Lâm Đồng và lời buộc tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn D là người khởi xướng, 05 lần rủ rê Phan H và 01 lần rủ rê Phan L cùng giúp sức thực hiện tội phạm nên Nguyễn D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 06 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản với tổng số tiền 39.190.000 đồng, Phan H chịu trách nhiệm hình sự

đối với 05 lần giúp sức cho Nguyễn D cùng thực hiện hành vi cướp giật tài sản đối với tổng số tiền 33.590.000 đồng và Phan L phải chịu trách nhiệm hình sự số với 01 lần giúp sức cho Nguyễn D thực hiện hành vi cướp giật tài sản trị giá 5.600.000 đồng.

Nguyễn D, Phan H phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phan L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, Nguyễn D, Phan H và Phan L đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phan L 01 lần cùng Nguyễn D cướp giật 01 điện thoại loại Iphone 11 màu xanh lục của Nguyễn Ch nhưng giật trượt làm điện thoại rơi xuống đất, tài sản được thu hồi trả cho bị hại nên hành vi của Phan L thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết của vụ án và nhân thân xét thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận toàn bộ.

[5] Về bồi thường dân sự:

Người bị hại Trần H: đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Người bị hại Nguyễn Y không yêu cầu bồi thường và tự nguyện cho các bị cáo số tiền 1.000.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

Người bị hại Nguyễn Tr yêu cầu bồi thường về mặt dân sự tài sản điện thoại Iphone hiệu XS đối với hành vi Cướp giật tài sản của của Nguyễn D và Phan H với số tiền 3.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn D và Phan H đồng ý bồi thường số tiền trên. Do đó cần buộc bị cáo Nguyễn D và Phan H phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Trúc số tiền 3.000.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường 1.500.000 đồng.

Người bị hại Ngô Th không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê T không yêu cầu bồi thường và tự nguyện cho các bị cáo số tiền 3.000.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter màu xanh đen biển số 59L1-37487 (không có giấy đăng ký xe) đã thu giữ của Nguyễn D, đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, số Imeil 1: 863693050225000, số Imeil 2: 863693050225018 thu giữ của Phan H, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền bán tài sản phạm tội mà có 6.200.000 đồng và 2.500.000 đồng tiền mặt (sau khi trừ ra số tiền bị hại Ý tự nguyện cho bị cáo 1.000.000 đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tân tự nguyện cho bị cáo 3.000.000 đồng), còn lại 2.200.000 đồng tiền bán tài sản và 2.500.000 đồng tiền mặt.

Trong đó bị cáo Nguyễn D đã nhận số tiền 2.300.000 đồng (gồm 1.300.000 đồng tiền bán tài sản và 1.000.000 đồng tiền mặt), bị cáo Phan H đã nhận số tiền 1.900.000 đồng (gồm 900.000 đồng tiền bán tài sản và 1.000.000 đồng tiền mặt), do đây là số tiền phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo Nguyễn D và Phan H nộp lại để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Lê T đã trực tiếp mua 04 điện thoại gồm: 01 điện thoại Iphone hiệu 15 Promax, 01 điện thoại Iphone hiệu 8 Plus, 01 điện thoại Iphone hiệu XS và 01 điện thoại hiệu VIVO Y91 từ Nguyễn D và Phan H. Tuy nhiên, khi đến bán Nguyễn D và Phan H đã ngụy trang tất cả tài sản này là hợp pháp làm cho Nguyễn Minh Tân không biết các tài sản này là do Nguyễn D và Phan H cướp giật mà có. Đối với tài sản điện thoại Iphone hiệu 15 Promax sau khi nghe thông báo từ cơ quan công an, nghi vấn liên quan đến tài sản vụ cướp giật vào ngày 06/6/2025 nên ngày 07/6/2025, Tân đã chủ động đến cơ quan công an trình báo và giao nộp. Từ căn cứ trên xác định Tân không phạm tội nên không đề nghị xử lý là phù hợp.

Đối với đối với người đàn ông tên Huấn ở khu vực phía sau quán Hương Dừa thuộc thôn 5 L, xã L, tỉnh Lâm Đồng đã mua chiếc điện thoại hiệu OPPO từ Nguyễn D, Phan H do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn D, Phan H, Phan L phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng: điểm b, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn D **06 (Sáu) năm tù** về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2025.

Áp dụng: điểm b, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan H **06 (Sáu) năm tù** về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2025.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan L **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2025.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, điều 585, điều 586 điều 587 và điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2023 của Hội Đồng TPTANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn D và Phan H phải liên đới bồi thường cho người bị hại Nguyễn Tr số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn D phải nộp lại số tiền 2.300.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Phan H phải nộp lại số tiền 1.900.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

3/ Về tang vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter màu xanh đen biển số 59L1-37487 (không có giấy đăng ký xe) đã thu giữ của Nguyễn D

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, số Imeil 1: 863693050225000, số Imeil 2: 863693050225018 thu giữ của Phan H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng và Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – Lâm Đồng).

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn D, Phan H và Phan L mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo Nguyễn D và Phan H mỗi người phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người và người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Lâm Đồng;
-VKSND khu vực 14 – Lâm Đồng;
-Phòng THADS khu vực 14 – Lâm Đồng;
-Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Mỹ Kỷ

TAND KHU VỰC 14
YNQ180326.TL.QDBA
579